TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Mai Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An và tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/HSST ngày 17/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 41/156 Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu T và bà Lê Thị Việt T, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 83/2015/HSST ngày 06/7/2015, Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 01/2009/HSST ngày 08/01/2009, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Bản án số 174/2018/HSST ngày 27/11/2018, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/12/2023, tạm giam ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh N, nơi cư trú: Số 57 P, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim L, chị Trần Thị Minh H, anh Vũ Văn Đ, đều vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn V, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, để có tiền chơi game bắn cá bị cáo P gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thanh N để mượn xe máy đi về quê ở huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Chị N đồng ý và hẹn bị cáo ở quán bán đồ trẻ em Bé bụ bẫm, địa chỉ: Số 28 đường C, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi đến chị N đưa cho bị cáo P chìa khoá, xe máy nhãn hiệu Airblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72. Bị cáo P đi chiếc xe ra địa chỉ số 138 Nguyễn Văn Hới, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để đón bạn là Nguyễn Thị Kim L ra quán bắn cá ở số 09 ngách Cầu Niệm thuộc phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi bị cáo P gặp chủ quán là anh Nghiêm Xuân H và nói muốn để lại xe mô tô BKS: 15B1-069.72 làm tin lấy giờ chơi game bắn cá với giá 3.000.000 đồng, thanh toán bằng hình thức quy ra giờ chơi và chủ quán tính điểm cho bị cáo P để bị cáo P mua điểm trong game rồi bị cáo P gọi chị L vào chơi. Do bị cáo P nợ chị L số tiền 500.000 đồng nên bị cáo P trả cho chị L bằng việc chuyển điểm chơi. Bị cáo P và chị L chơi hết số giờ đã mua với số tiền trên. Để muốn có tiền chơi thêm bị cáo P gọi điện cho chị N và nói dối chị N là xe bị bắt ở huyện Cát Hải nên phải cần giấy tờ xe. Chị N đồng ý cho bị cáo P mượn giấy tờ xe và hẹn bị cáo ở quán số 28 đường Chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi chị N đưa cho bị cáo P đăng ký xe của chiếc xe mô tô BKS 16B1-069.72, sau đó bị cáo P quay lại quán bắn cá đề nghị anh H cho lấy chiếc xe ra để đi cầm cố ở quán khác được nhiều tiền hơn nhưng anh Hiệp không đồng ý. Ngày 17/6/2023, bị cáo Phượng nhờ chị Trần Thị Minh H đến quán bắn chở bị cáo P ra quán bắn cá, chị H đồng ý, tại đây bị cáo P nhờ chị H để lại chiếc xe màu đỏ mận (không nhớ đặc điểm xe, biển số xe) cho quán bắn cá nhưng chị H không đồng ý. Trong lúc chị H đi vệ sinh bị cáo P đã mở cốp xe của chị H ra và lấy 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị Mai A. Bị cáo P đã gọi điện cho anh Vũ Anh Đ đến để chuộc xe ra, một lúc sau anh Đ đến và vào làm việc với chủ quán bắn cá do không có tiền mặt nên anh Đ đã để lại chiếc điện thoại Samsung Z3 và lấy xe mô tô BKS 15B1-069.72 ra, sau đó bị cáo P cùng chị H, anh Đ đến cửa hàng cầm đồ, địa chỉ: Số 39 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi anh Đ, chị H đứng ở ngoài còn bị cáo P đi vào trong cửa hàng nói với nhân viên muốn cầm cố chiếc xe mô tô BKS 15B1-069.72, nhân viên kiểm tra xe và giấy tờ đăng ký trùng khớp nên đồng ý cầm cố với giá 6.000.000 đồng. Để làm tin bị cáo P đưa cho nhân viên căn cước công dân mang tên Trần Thị Mai A không viết giấy cầm cố xe mà để lại số điện thoại 0936.827.044 của bị cáo Phượng để liên lạc. Sau đó bị cáo P gọi chị H vào trong cửa hàng để nhân viên xem mặt có giống với căn cước công dân bị cáo P vừa đưa

không (chị H không biết nội dung này). Bị cáo P nhận tiền và cùng chị H, anh Đạt quay lại quán game bắn cá trả cho anh H 3.000.000 đồng để lấy điện thoại của anh Đ về, số tiền còn lại bị cáo P ăn tiêu cá nhân hết. Do không thấy bị cáo P trả xe và không liên lạc với bị cáo P được, chị N đã đến Công an phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trình báo sự việc. Đến ngày 18/7/2023 bị cáo P đến Công an phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá qua hồ sơ, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72 tại thời điểm ngày 15/6/2023 có trị giá 12.254.000 đồng.

Ngày 13/10/2023 vào hồi 09 giờ 30 phút, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng khám xét cửa hàng số 39 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Anh Văn N là chủ hiệu cầm đồ và anh Nguyễn Văn T khai: Anh N và anh T không cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72 và chưa từng gặp bị cáo P và chị H.

Tài liệu điều tra thể hiện: Thẻ căn cước mang tên Trần Thị Mai A, sinh năm 1968, nơi thường trú: Số 04/59 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã chết tại số 05/05 Lương Văn Can, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, đã làm khai tử ngày 13/6/2023.

Chị Nguyễn Thị Kim L khai: Ngày 16/5/2023, chị L cùng bị cáo P đến quán game bắn cá ở đường vòng Cầu Niệm. Khi đi bị cáo P có điều khiển xe mô tô BKS: 15B1-069.72. Khi đến nơi, bị cáo P vào quán trước còn chị L đứng ngoài, một lúc sau, bị cáo P rủ chị L vào chơi cùng và trả nợ cho chị L 500.000 đồng bằng hình thức mua giờ chơi cho chị L, lúc này chị L không biết việc bị cáo P cầm cố chiếc xe để lấy tiền chơi game. Sau khi cả hai chơi hết số giờ đã mua, bị cáo P mới nói cho chị L biết đã cầm cố xe của chị N để lấy tiền chơi game, chị L có yêu cầu bị cáo P tự tìm cách để lấy xe về trả cho chị N.

Chị Trần Thị Minh H khai: Chị Trần Thị Mai A là người thân của bạn anh trai chị H, sau khi làm thủ tục khai tử cho chị Mai A, chị H đã để căn cước công dân mang tên Trần Thị Mai A trong cốp xe của chị H, việc bị cáo P lấy căn cước này chị H không biết, khi về kiểm tra thấy bị mất chị H mới biết bị cáo P đã lấy. Thời điểm chị H, anh Đ và bị cáo Ph đến cửa hàng cầm đồ số 39 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo P có gọi chị H vào quán, bỏ khẩu trang ra cho mát, sau này chị H mới biết bị cáo P làm như vậy để nhân viên cửa hàng cầm đồ nhìn mặt chị Hương xem có giống căn cước công dân không.

Anh Vũ Anh Đ khai: Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2023, bị cáo P gọi điện cho anh Đ và nói với anh Đ là "Có tiền để lấy xe em đang cầm cố ở quán bắn cá" anh Đ đồng ý và đi xe máy đến quán bắn cá, do không có tiền nên anh Đ để lại điện

thoại Samsung Z3 và lấy xe BKS 15B1-069.72, anh Đ không biết xe này của ai, lúc đó có chị H ở đó, sau đó cả ba đến cửa hàng cầm đồ số 39 Nguyễn Bình, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, lúc này anh Đ ở ngoài, bị cáo P vào làm việc với chủ quán nhưng không được, bị cáo ra nhờ chị H vào quán cầm đồ, một lúc sau anh Đ thấy quay ra thì bảo là cầm được 6.000.000 đồng. Sau đó cả ba quay lại quán bắn cá, đưa lại cho chủ quán 3.000.000 đồng và lấy điện thoại của anh Đ ra, sau đó anh Đ đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng BKS: 16B1-06788 đến khu vực đường tàu Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông (không xác định được lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma tuý đá. Người đàn ông nhận tiền của bị cáo P và đưa cho bị cáo P 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Bị cáo P cất túi ma tuý vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc và đi tìm nơi sử dụng nhưng không còn tiền để mua bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá nên bị cáo P đến khu vực đường Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phượng gọi điện cho anh Vũ Anh Đ để hỏi vay tiền (bị cáo Phượng không nói cho anh Đ mục đích vay tiền để làm gì), anh Đ không đồng ý. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo P đến đầu đường Bùi Thị Từ Nhiên thì bị tổ công tác Công an phường Đông Hải 1 kiểm tra. Quá trình kiểm tra bị cáo P tự nguyện giao nộp trong túi áo khoác phía trước, bên phải đang mặc 01 túi nilon kích thước 2x2cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Tổ công tác đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng BKS: 16B1-06788; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng lắp sim số 0568.460.102; 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.864.231 và đưa bị cáo Phượng cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Hải 1 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét nghiệm trong nước tiểu của bị cáo P bằng test thử tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng ngày 30/12/2023 thể hiện dương tính với chất ma tuý Methamphatamine.

Tại bản kết luận giám định số 1100 ngày 02/01/2024 của tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ của bị cáo P gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,16gam loại Methamphatamine.

Tại Biên bản kiểm tra 01 điện Iphone 6 màu hồng và 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo P không thu giữ nội dung nào liên quan đến ma tuý.

Về việc trong nước tiểu của bị cáo Phượng dương tính với Methamphatamine, bị cáo Phượng khai ngày 25/12/2023, bị cáo P đã đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma tuý đá của một người đàn ông không quen biết rồi về khu vực bãi đất trống trên đường Bùi Viện, quận Hải An, thành phố Hải Phòng sử dụng một mình hết.

Tại Bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSHA ngày 15/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, tuy tố bị cáo Trần Thị Ngọc P phạm

tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Bản Cáo trạng 80/CT-VKSHA ngày 15/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, tuy tố bị cáo Trần Thị Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P mưc án từ 18-24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và mức án từ 18-24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tổng hợp hình phạt chung là 36-48 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1100MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có khối lượng ma tuý còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng lắp sim số 0568.460.102; 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.864.231; về dân sự: Bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho chị N số tiền 10.254.000 đồng; bị cáo P phải nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Thị Ngọc P thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo khai nhận: Việc bị cáo cầm đồ xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72 của chị N ngày 15/6/2024 và ngày 17/6/2023, chị H, anh Đ không biết xe mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là của ai, chị Hương, anh Đ không được hưởng lợi gì về việc bị cáo cầm cố xe mô tô BKS: 15B1-069.72, bị cáo không nói cho chị H và anh Đ biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô BKS: 15B1-069.72. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bằng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chị N, bị cáo P đã đưa thông tin giả mượn xe về Cát Hải, sau đó gọi điện cho chị N nói xe bị Công an bắt để chị N đưa cho giấy tờ xe, thông tin này làm cho chị N tin là thật và chị N đã

giao tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72 và giấy tờ xe vào ngày 15/6/2024 tại số 28 đường Chợ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, lỗi của bị cáo P là cố ý trực tiếp, hiện chiếc xe mà bị cáo P chiếm đoạt không thu hồi được, hành vi của bị cáo P trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 29/12/2023 tại khu vực đường Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, tổ Công tác Công an phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng bắt quả tang bị cáo Phượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý loại Methamphatamine có khối lượng 0,16gam, mục đích về sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo đã thoả mãn cấu thành tội "Tàng trữ tái phép chất ma túy" theo điểm khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác dược pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của bị cáo Phượng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo Phượng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P đã tự nguyện bồi thường một phần cho chị N thông qua gia đình của bị cáo P, chị N có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Tại Bản án số 83/2015/HSST ngày 06/7/2015, Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 01/2009/HSST ngày 08/01/2009, Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 174/2018/HSST ngày 27/11/2018, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý đều đã được xoá án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo P là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo P.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 01 phong bì niêm phong số 1100MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có khối lượng ma tuý còn lại sau giám định là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu huỷ được quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9.2] Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng lắp sim số 0568.460.102; 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.864.231 không liên quan đến hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần trả lại cho bị cáo

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2024)

[10] Về dân sự: Chị N yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72 là 12.254.000 đồng, thông qua gia đình bị cáo P đã bồi thường 2.000.000 đồng cho chị N, bị cáo P còn phải bồi thường cho chị N số tiền 10.254.000 đồng được quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng BKS: 16B1-06788, quan điều tra, xác minh chủ sở hữu là anh Phạm Xuân H, là bạn của bị cáo P, anh H không biết việc bị cáo P sử dụng chiếc xe để đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1253 ngày 13/5/2024, trả lại cho anh Phạm Xuân H.

[12] Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72, Cơ quan điều tra đã rà soát và tiến hành các biện pháp điều tra, truy tìm chiếc xe và căn cước công dân mang tên Trần Thị Mai A nhưng chưa có kết quả, chưa thu hồi được.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo P ngày 25/12/2023 tại khu vực bãi trống trên đường Bùi Viện, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

[14] Đối với hành vi của anh Nghiêm Xuân H, chủ quán game bắn cá tại số 09 ngách Cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, anh Hiệp không biết việc bị cáo P chiếm đoạt chiếc xe của chị N, nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[15] Đối với chị Nguyễn Thị Kim L, chị Trần Thị Minh H và anh Vũ Anh Đ, không biết việc bị cáo P chiếm đoạt chiếc xe của chị N đem cầm cố để chi tiêu cá nhân nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[16] Đối với anh Trần Văn N là chủ và anh Nguyễn Văn T là nhân viên cửa hàng cầm đồ số 39 Nguyễn Bỉnh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, chưa đủ căn cứ xác định có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[17] Đối với hai người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo P tại đường tàu Cầu Đất, quận Ngô Quyền và đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[18] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo P và chị N có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc P 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phượng phải chấp hành chung cả hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1100MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có khối lượng ma tuý còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng lắp sim số 0568.460.102; 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.864.231

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2024)

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo P phải bồi thường cho chị N số tiền 10.254.000 đồng giá trị chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu trắng, BKS: 15B1-069.72; kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm

nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 513.000.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 713.000.000 đồng (bảy trăm mười ba nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Nhà tạm giữ Công an Hải An, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân